TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/DS-ST
Ngày: 19 - 7 - 2019.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Phúc
2. Bà Phạm Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Kim H**, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 1, ấp Tân T, xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 02 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim H trình bày:

Vào ngày 14/12/2018, chị cho anh Nguyễn Văn C vay số tiền 300.000.000 đồng, có làm giấy nợ và anh C có ký tên, lăn tay vào giấy nợ, hẹn 15 ngày sẽ trả số tiền này. Đến ngày 29/12/2018, chị có đến nhà của anh C thì được biết anh C đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu.

Nay, chị khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho chị số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi là 0,8%/tháng, tính từ ngày 14/01/2019 đến ngày 16/7/2019 là 06 tháng thành tiền là 14.400.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 314.400.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

- *Ý kiến của đại diện Việm kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019 về lãi suất; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim H đối với anh Nguyễn Văn C. Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị Kim H số tiền vay gốc là là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và tiền lãi 14.400.000 đồng, tổng cộng là 314.400.000 đồng.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào các biên bản xác minh ngày 28 tháng 02 năm 2019 và ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại ấp Tân Thuận và Công an xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thấy rằng: Anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, ấp T, xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nhưng đã vắng mặt tại địa phương từ khoảng tháng 02, tháng 03 năm 2019 cho đến nay. Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện (chị Bùi Thị Kim H) đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú người bị kiện (anh Nguyễn Văn C).

Địa chỉ được ghi trong "Giấy mượn tiền ngày 14 tháng 12 năm 2018", anh C ghi là ấp Đ, xã A vì có thời gian anh C sinh sống tạm trú tại ấp Đ, xã A. Qua xác minh, tại ấp Đ, xã A không có ai tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 đăng ký hộ khẩu thường trú. Mà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã Tân A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Trong đơn khởi kiện, chị H ghi địa chỉ của người bị kiện là tổ 1, ấp T, xã Tân A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú". Trong vụ án này người bị kiện (anh Nguyễn Văn C) thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng vay tài sản mà không thông báo cho chị H biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định nên được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ, đúng pháp luật, xác định nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của anh C là tại tổ 1, ấp T, xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị Bùi Thị Kim H là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C là bị đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh C.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 14/12/2018, chị Bùi Thị Kim H cho anh Nguyễn Văn C vay 300.000.000 đồng, có thỏa thuận thời hạn trả là 15 ngày, không thỏa thuận tiền lãi, không thế chấp tài sản. Đến ngày 29/12/2018 thì anh C bỏ địa phương đi không rõ đi đâu. Chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 14.400.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị H đối với anh C về số tiền vay gốc 300.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại giấy nợ ngày 14/12/2018, anh Nguyễn Văn C có ký nhận nợ chị Bùi Thị Kim H số tiền 300.000.000 đồng, hẹn đến 15 ngày sau sẽ trả nhưng vẫn không thực hiện, đủ căn cứ xác định anh C nợ chị H số tiền vay gốc 300.000.000 đồng. Do anh C đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc buộc anh C có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền vay gốc 300.000.000 đồng.

Xét về việc chị H yêu cầu tiền lãi với mức lãi suất 0,8%/tháng tính từ ngày 14/01/2019 đến ngày 16/7/2019, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong giấy nợ ngày 14/12/2018, giữa chị H và anh C có thỏa thuận thời hạn trả là 15 ngày (tức là ngày 29/12/2018), đến hẹn trả anh C không trả cho chị H số tiền vay nên xác định ngày anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 30/12/2018. Khi thỏa thuận vay giữa chị H,

anh C không thỏa thuận cụ thể về tiền lãi của số tiền vay gốc, mặt khác không có văn bản ý kiến của anh C nên không thể xác định mức lãi suất của số tiền vay trên nên căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định mức lãi suất là 10/năm tương đương 0,83%/tháng. Do chị H tự nguyện yêu cầu thời gian tính lãi từ ngày 14/01/2019 đến ngày 16/7/2019 với mức lãi suất là 0,8%/tháng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Số tiền lãi anh C phải trả cho chị H được tính như sau: 300.000.000 đồng x 0,8%/tháng x 06 tháng 02 ngày = 14.560.000 đồng, do chị H yêu cầu tính tròn số tiền lãi là 14.400.000 đồng, việc yêu cầu này là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị Bùi Thị Kim H được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 144; 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim H đối với anh Nguyễn Văn C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị Kim H số tiền 314.400.000 (ba trăm mười bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng. Trong đó, tiền gốc là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và tiền lãi là 14.400.000 (mười bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Bùi Thị Kim H cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 15.720.000 (mười lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Kim H số tiền 7.612.000 (bảy triệu sáu trăm mười hai nghìn) đồng tiền tạm

ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp tại biên lai thu số 0015042 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan